

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2023/HS-ST

Ngày 02 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thảo; ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang V (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 15/02/1962, tại xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Phan Thị L (đã chết); có vợ là Trần Thị X, sinh năm 1967; có 03 đứa con, đứa lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/5/2022 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trịnh Diệu Oanh và bà Phan Ngọc Trâm, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; đều có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê, do ông Nguyễn Thượng H - Chức vụ: Trưởng Ban, là người đại diện theo pháp luật; có mặt.

+ UBND xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh do ông Trần Quốc K - Chức vụ: Chủ tịch, là người đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho bà

Phạm Thị H - Chức vụ: Phó Chủ tịch, tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền số 04/UBND ngày 05/01/2023); có mặt.

+ Hạt Kiểm lâm huyện Hương Khê do ông Nguyễn Quang H - Chức vụ: Hạt trưởng, là người đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho ông Nguyễn Mạnh T - Chức vụ: Phó Hạt trưởng, tham gia tố tụng (Biên bản làm việc ngày 26/12/2022); có mặt.

+ Ông Đặng Hồng Q, sinh năm 1966; nghề nghiệp: Phó Trưởng ban, Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1983; nghề nghiệp: Trưởng Trạm Bảo vệ rừng Rào Ròng thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê; có mặt.

+ Ông Đặng Quốc K, sinh năm 1962; nghề nghiệp: Nhân viên Trạm kiểm lâm xã H; địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Bùi Xuân H, sinh năm 1966; chị Trần Thị T, sinh năm 1980; bà Mai Thị T, sinh năm 1971; đều nghề nghiệp: Lao động tự do; đều địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; đều vắng mặt.

+ Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1973; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; đều nghề nghiệp: Lao động tự do; đều trú tại: Thôn T1, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; đều vắng mặt.

+ Ông Dương H, sinh năm 1966; ông Lê Văn L, sinh năm 1962; bà Phạm Thị H, sinh năm 1973; chị Lê Thị H, sinh năm 1973; anh Lê Văn Đ, sinh năm 1992; bà Trần Thị X, sinh năm 1967; đều nghề nghiệp: Lao động tự do; đều địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; đều có mặt.

+ Ông Lê Văn C, sinh năm 1959; bà Võ Thị H, sinh năm 1966; chị Thái Thị V, sinh năm 1986; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; đều nghề nghiệp: Lao động tự do; đều địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; đều có mặt.

+ Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1970; ông Trần Văn C1, sinh năm 1975; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 (đều vắng mặt); anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1981 (có mặt); đều nghề nghiệp: Lao động tự do; đều địa chỉ: Thôn 6, xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người tham gia tố tụng khác được mời đến phiên tòa:

Đại diện Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh: Ông Nguyễn Văn N, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Lộc Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2000, Lê Quang V cùng ông Bùi Thức P, ông Đặng Hữu T đều trú tại xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh được Lâm trường Hà Đông (nay là Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê) ký hợp đồng giao khoán quản lý, bảo vệ 21,3 ha rừng tự nhiên tại lô a1, a2, a3 khoảnh 4, tiểu khu 251A, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê theo Hợp đồng giao khoán số 04/HĐ-GK ngày 06/01/2000 của Lâm trường Hà Đông. Sau khi ký hợp đồng giao khoán thì việc quản lý bảo vệ diện tích rừng trên do Lê Quang V trực tiếp thực hiện, còn ông Bùi Thức P (đã chết năm 2018) và ông Đặng Hữu T (đã chết năm 2015) không thực hiện việc quản lý, bảo vệ rừng. Lê Quang V đã trồng cây dó trầm và cây keo lá trầm trên khu vực không có cây rừng và quản lý, bảo vệ diện tích rừng tự nhiên còn lại giáp với khu vực rừng tự nhiên được giao cho UBND xã Phúc Trạch theo Quyết định số 1390 ngày 14/4/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh và khu vực rừng tự nhiên được giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Ngàn Sâu (nay là Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê) theo Quyết định số 1557 ngày 05/6/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Theo Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt kết quả điều chỉnh một số diện tích quy hoạch 3 loại rừng, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 thì khu vực rừng tại khoảnh 4, tiểu khu 251A, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê thuộc loại: Rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất và rừng phòng hộ.

Do có ý định lấy đất trồng cây keo lá trầm, nên trong khoảng thời gian từ tháng 7/2021 đến tháng 4/2022, Lê Quang V đã thuê anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1970; ông Bùi Xuân H, sinh năm 1966; anh Bùi Xuân T, sinh năm 1973; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; chị Trần Thị T, sinh năm 1970; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; chị Mai Thị T, sinh năm 1971 cùng trú tại xã H, huyện Hương Khê và ông Mai Ngọc V, sinh năm 1963; ông Dương H, sinh năm 1966; ông Lê Văn L, sinh năm 1962; ông Lê Văn C, sinh năm 1959; bà Võ Thị H, sinh năm 1966; chị Phạm Thị H, sinh năm 1973; chị Thái Thị V, sinh năm 1986; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; chị Lê Thị H, sinh năm 1973; anh Trần Văn C1, sinh năm 1975; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1981 cùng trú tại xã P, huyện Hương Khê dùng dao, liềm, cưa xăng sẽ phát cây dây leo bụi rậm, chặt phá, cưa hạ cây gỗ tự nhiên, với diện tích đất rừng là 47.213m² tại khoảnh 4, khoảnh 5, khoảnh 4a, khoảnh 5a, tiểu khu 215A, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, trong đó 19.278m² rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất và 27.935m² rừng tự nhiên, quy hoạch rừng phòng hộ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Tổng diện tích rừng tự nhiên bị hủy hoại là 47.213m², bao gồm 19.278m² diện tích rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất thuộc khoảnh 4, 5, tiểu khu 251A xã Phúc Trạch và 27.935m² rừng tự nhiên, quy hoạch rừng phòng hộ thuộc khoảnh 4a, 5a, tiểu khu 215A, xã Phúc Trạch. Trong đó, có 17.200m² rừng tự nhiên quy hoạch rừng sản xuất tại khoảnh 4, tiểu khu 251A do Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê quản lý, hiện đã giao khoán cho hộ Lê Quang Vinh theo Hợp đồng giao khoán số 04-HĐ/GK ngày 06/01/2000; có 2.078 rừng tự nhiên quy hoạch rừng sản xuất tại khoảnh 5, tiểu khu 251A giao cho UBND xã Phúc Trạch quản lý; có 27.935m²

rừng phòng hộ tại khoảnh 4a, 5a tiểu khu 251A được giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê quản lý. Vị trí rừng bị chặt phá: Phía Bắc có tọa độ X527317, Y2001885, giáp với rừng tự nhiên và rừng trồng gió trầm; phía Nam có tọa độ X527230, Y2001385 giáp với rừng tự nhiên; phía Đông có tọa độ X5527440, Y2001653 giáp với rừng tự nhiên; phía Tây có tọa độ X527269, Y2001655 giáp với rừng tự nhiên và trồng gió trầm của bị can Lê Quang Vinh.

Tại rừng sản xuất: Diện tích rừng tự nhiên bị chặt phá hoàn toàn tại các khoảnh 4, 5 tiểu khu 251A, xã Phúc Trạch là 19.278m^2 ; độ tàn che 0.6; đường kính ($D_{1.3}$) trung bình 13,98cm; chiều cao vút ngọn (H_{vn}) trung bình 8,62m; mật độ trung bình là 650 cây/ha; trữ lượng gỗ trung bình là $58,53\text{m}^3/\text{ha}$; tổng số cây thân gỗ bị chặt phá là 1.253 cây, với trữ lượng gỗ là $112,842\text{m}^3$. Dấu vết hiện trường: Tại hiện trường để lại các gốc chặt có dấu vết cắt bằng cưa xăng, dao, rựa, thân cây gỗ còn nguyên thân đang nằm cạnh gốc chặt, lá cây, thực bì, bụi cây đã khô héo; có một vùng diện tích các thân cây gỗ, cành ngọn, thực bì, cây bụi đã bị đốt cháy có màu đen, hiện đã trồng cây keo và một vùng diện tích có các thân cây gỗ, cành ngọn, thực bì, cây bụi chưa bị đốt cháy, đã bị khô héo có màu nâu và xám nằm rải rác.

Tại rừng phòng hộ: Diện tích rừng tự nhiên đã bị chặt phá tại các khoảnh 4a, 5a, tiểu khu 251A, xã Phúc Trạch là 27.935m^2 ; độ tàn che 0.6; đường kính ($D_{1.3}$) trung bình 15,15cm; chiều cao vút ngọn (H_{vn}) trung bình 9,43m; mật độ trung bình là 620 cây/ha; trữ lượng trung bình là $50,16\text{m}^3/\text{ha}$; tổng số cây thân gỗ bị chặt phá là 1.731 cây, với trữ lượng gỗ là $139,946\text{m}^3$. Dấu vết hiện trường: Tại hiện trường để lại các gốc cây bị chặt hạ và tại một số vị trí cây gỗ bị đẽo xung quanh thân với chiều rộng vết đẽo từ 10cm đến 20cm, chiều sâu vết đẽo từ 3cm đến 5cm làm cho cây rừng bị chết, có dấu vết bị chặt phá bằng cưa xăng, dao, rựa; thân cây gỗ còn nguyên thân nằm tại gốc chặt; một phần thân cây gỗ, cành ngọn, lá cây, thực bì, cây bụi đã khô héo có màu xanh sang màu vàng, nâu và xám và một phần đã bị đốt có màu đen, nâu.

Kết luận định giá tài sản ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản vụ việc trong tố tụng hình sự huyện Hương Khê xác định: Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất với trữ lượng $100,678\text{m}^3$ trên diện tích 17.200m^2 do Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê quản lý tại khoảnh 4, tiểu khu 251A, xã Phúc Trạch là 431.214.900 đồng. Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường rừng tự nhiên quy hoạch rừng sản xuất với trữ lượng $12,164\text{m}^3$ trên diện tích 2.078m^2 do UBND xã Phúc Trạch quản lý tại khoảnh 5, tiểu khu 251A, xã Phúc Trạch là 52.097.700 đồng. Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường rừng tự nhiên quy hoạch rừng phòng hộ với trữ lượng $139,946\text{m}^3$ trên diện tích 27.935m^2 do Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê quản lý tại khoảnh 4a, 5a, tiểu khu 251A, xã Phúc Trạch là 800.779.200 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc lam cửa màu trắng, 01 chiếc sên cửa và chiếc máy cưa xăng cầm tay nhãn hiệu Fujikawa (thu giữ Trần Văn C); 01 máy cưa xăng, vỡ máy bằng nhựa màu đỏ đen, nhãn hiệu Minh Thắng Sài Gòn (thu giữ Nguyễn Văn H); 01 chiếc rựa mỏng dài 75cm, lưỡi kim loại màu đen rộng 5cm,

cán bằng gỗ tròn đường kính 04cm (thu giữ Lê Quang V); 01 chiếc rựa mỏng dài 70cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt màu đen (thu giữ từ Nguyễn Thị H); 01 chiếc dao bẫy dài 45cm, lưỡi bằng kim loại màu đen xám rộng 5cm, cán dao bằng gỗ hai đầu cán có đinh khâu làm bằng kim loại (thu giữ Nguyễn Thị H); 01 chiếc rựa mỏng dài 70cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt có khắc chữ Dũng ở lưỡi dao (thu giữ từ Thái Thị V); 01 chiếc rựa mỏng dài 80cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt màu đen (thu giữ từ Lê Văn C); 01 chiếc rựa mỏng dài 90cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt màu đen (thu giữ từ Lê Văn L); 01 chiếc rựa mỏng dài 90cm, cán bằng inox, lưỡi bằng sắt màu đen; 01 chiếc liềm dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ; 01 chiếc liềm dài 45cm, lưỡi liềm bằng kim loại hình vòng cung, cán bằng gỗ (thu giữ từ Phạm Thị H); 01 chiếc rựa mỏng dài 80cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt màu đen rộng 05cm, trên lưỡi dao khắc chữ ĐẠO-TH (thu giữ từ Võ Thị H); 01 chiếc rựa mỏng dài 65cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt màu đen (thu giữ từ Mai Ngọc V); 01 chiếc rựa mỏng dài 66cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3cm, dài 40cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài 26cm (thu giữ từ Trần Thị T); 01 chiếc liềm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3cm, chiều dài 12cm, lưỡi bằng sắt màu đen chiều dài 27,5cm và 01 chiếc rựa mỏng dài 72cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3cm, dài 44,5cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài 27,5cm (thu giữ từ Trần Thị T); 01 chiếc rựa mỏng dài 75cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3cm, dài 49,5cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài 25,5cm (thu giữ từ Bùi Xuân H); 01 chiếc rựa mỏng dài 78cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3,5cm, dài 50cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài 28cm (thu giữ từ Bùi Xuân T). Cơ quan CSĐT đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện đang bảo quản chờ xử lý.

Quá trình điều tra xác định được những cây thân gỗ bị chặt phá còn lại ở hiện trường, do địa hình rừng núi phức tạp, phương tiện vận chuyển không có. Cơ quan CSĐT đã giao cho UBND xã Phúc Trạch quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Hương Khê (đại diện sở hữu Nhà nước về rừng) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.231.994.100 đồng; UBND xã Phúc Trạch yêu cầu bị bồi thường số tiền 52.097.700 đồng thiệt hại cho Nhà nước. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo tự nguyện nộp số tiền bồi thường 50.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-HK ngày 06/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Quang V về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Quang V khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, đã nhận thức được sai phạm nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo phân tích về nguyên nhân, điều kiện phạm tội có một phần do sự buông lỏng quản lý của cơ quan có thẩm

quyền; ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị thì đề nghị xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ “ăn năn hối cải” cho bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Đại diện sở hữu Nhà nước về rừng, Ban quản lý rừng phòng hộ Hương Khê yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.231.994.100 đồng và UBND xã Phúc Trạch yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 52.097.700 đồng, tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 1.284.091.800 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Quang V về tội “Hủy hoại rừng”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 243; điểm s, p, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng tịch thu sung công đối với công cụ phạm tội có giá trị và tịch thu tiêu hủy đối với loại công cụ không còn giá trị; buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 1.284.091.800 đồng và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang V tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, phù hợp với đặc điểm vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Với mục đích để lấy đất rừng trồng cây keo lá tràm, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2021 đến cuối tháng 4/2022, Lê Quang V đã thuê một số người dân trên địa bàn xã P và xã H dùng dao rựa, liềm, cưa xăng, sẻ phát, chặt hạ cây rừng tự nhiên hủy hoại 47.213m² rừng do Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê và UBND xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê quản lý tại khoảnh 4, 5, 4a, 5a, tiểu khu 251A, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Trong đó, có 19.278m² rừng sản xuất và 27.935m² rừng phòng hộ; với độ tàn che 0.6, mật độ trung bình là 620 đến 650 cây/ha, trữ lượng gỗ 252,788m³; gây hậu quả giá trị thiệt hại là 1.284.091.800 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo thuê người khác vào các thửa đất rừng tại khoảnh 4, 5, 4a, 5a tiểu khu 251A, xã Phúc Trạch để sẻ phát, chặt phá, hủy hoại các cây rừng tự nhiên lấy đất trồng cây là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 9 Luật Lâm nghiệp và khoản 1, khoản 4 Điều 12 Luật Bảo vệ và phát triển rừng. Hành vi của bị cáo xâm phạm hủy hoại với diện tích 47.213m² rừng tự nhiên, trong đó có 19.278m² rừng sản xuất và 27.935m² rừng phòng hộ nên đã phạm vào tội Hủy hoại rừng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử khẳng định Cáo trạng số 03/CT-VKS-HK ngày 06/01/2023 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo có mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn; bị cáo thuê người chặt phá, sẻ phát, hủy hoại rừng tự nhiên sang cả khu vực rừng phòng hộ do Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê quản lý; đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Nhà nước, xâm hại đến sự ổn định bền vững môi trường sinh thái tự nhiên và môi trường sống con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người được giao khoán quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên, biết rõ các quy định về bảo vệ rừng, việc khai thác rừng tự nhiên phải có kế hoạch và có văn bản chấp thuận cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, nhưng bị cáo tự ý thuê nhiều người vào sẻ phát, chặt hạ cây rừng tự nhiên trên một diện tích rất lớn, lấn chiếm sang cả rừng phòng hộ để trồng cây keo, dó trầm khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép là trái quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự bất chấp coi thường pháp luật, đặc biệt là tình hình sẻ phát, lấn chiếm, chặt phá rừng tự nhiên để trồng keo trầm thời gian qua trên địa bàn huyện Hương Khê diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bản thân bị cáo tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế nên được hưởng chính sách là người có công với cách mạng và bị cáo hiện tại thuộc đối tượng là người khuyết tật nặng, do đó được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, p, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, như Kiểm sát viên và Trợ giúp viên pháp lý đề nghị. Ngoài ra, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 50 triệu đồng; bản thân bị cáo có thành tích trong lao động sản xuất được tặng giấy khen (UBND xã Phúc Trạch tặng giấy khen vào các năm 2014, 2016, 2019, 2021 và Tổng cục Lâm nghiệp tặng giấy khen năm 2015 vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện kế hoạch bảo vệ rừng giai đoạn 2011 - 2015); gia đình bị cáo có bố mẹ là ông Lê Văn T, bà Phan Thị L (tham gia kháng chiến chống pháp, chống mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc) là người có công với cách mạng, do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác, do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo an tâm cải tạo, giáo dục như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[7] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội là do muốn lấy đất để trồng cây keo, dó trăm nên bị cáo bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời, công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng cũng như công tác tuần tra, kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền chưa được thường xuyên, kịp thời, thiếu chặt chẽ nên tạo sự sơ hở để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh truy tố; mức hình phạt; biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và miễn án phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã hủy hoại rừng với diện tích 47.213m² rừng tự nhiên, trong đó có 19.278m² rừng sản xuất và 27.935m² rừng phòng hộ tại khoảnh 4, 5, 4a, 5a tiểu khu 251A, xã Phúc Trạch. Theo kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá vụ việc chặt phá rừng của UBND huyện Hương Khê, kết luận giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường tổng số tiền là 1.284.091.800 đồng. Vì vậy, Ban quản lý rừng phòng hộ Hương Khê đại diện nhà nước yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.231.994.100 đồng trên diện tích do Ban quản lý rừng phòng hộ Hương Khê được giao quản lý và UBND xã Phúc Trạch đại diện nhà nước yêu cầu bồi thường số tiền 52.097.700 đồng trên diện tích do xã quản lý. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Quang V phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền là 1.284.091.800 đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường nộp số tiền 50.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê (theo biên lai thu tiền số 0005292 ngày 02/02/2023), nay tiếp tục phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền 1.234.091.800đ.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc lam cửa màu trắng, 01 chiếc sên cửa và chiếc máy cửa xăng cầm tay nhãn hiệu Fujikawa (thu giữ Trần Văn C); 01 máy cửa xăng, võ máy bằng nhựa màu đỏ đen, nhãn hiệu Minh Thắng Sài Gòn (thu giữ Nguyễn Văn H) là vật chứng còn có giá trị cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc rựa mỏng dài 75cm, lưỡi kim loại màu đen rộng 5cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 04cm (thu giữ Lê Quang V); 01 chiếc rựa mỏng dài 70cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt màu đen (thu giữ từ Nguyễn Thị H); 01 chiếc dao bẩy dài 45cm, lưỡi bằng kim loại màu đen xám rộng 5cm, cán dao

bằng gỗ hai đầu cán có đỉnh khâu làm bằng kim loại (thu giữ Nguyễn Thị H); 01 chiếc rựa mỏng dài 70cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt có khắc chữ Dũng ở lưỡi dao (thu giữ từ Thái Thị V); 01 chiếc rựa mỏng dài 80cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt màu đen (thu giữ từ Lê Văn C); 01 chiếc rựa mỏng dài 90cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt màu đen (thu giữ từ Lê Văn L); 01 chiếc rựa mỏng dài 90cm, cán bằng inox, lưỡi bằng sắt màu đen; 01 chiếc liềm dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ; 01 chiếc liềm dài 45cm, lưỡi liềm bằng kim loại hình vòng cung, cán bằng gỗ (thu giữ từ Phạm Thị H); 01 chiếc rựa mỏng dài 80cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt màu đen rộng 05cm, trên lưỡi dao khắc chữ ĐẠO-TH (thu giữ từ Võ Thị H); 01 chiếc rựa mỏng dài 65cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt màu đen (thu giữ từ Mai Ngọc V); 01 chiếc rựa mỏng dài 66cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3cm, dài 40cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài 26cm (thu giữ từ Trần Thị T); 01 chiếc liềm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3cm, chiều dài 12cm, lưỡi bằng sắt màu đen chiều dài 27,5cm và 01 chiếc rựa mỏng dài 72cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3cm, dài 44,5cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài 27,5cm (thu giữ từ Trần Thị T); 01 chiếc rựa mỏng dài 75cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3cm, dài 49,5cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài 25,5cm (thu giữ từ Bùi Xuân H); 01 chiếc rựa mỏng dài 78cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3,5cm, dài 50cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài 28cm (thu giữ từ Bùi Xuân T) là vật chứng không còn giá trị cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với những cây thân gỗ bị chặt phá còn lại ở hiện trường, đã giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ Hương Khê và UBND xã Phúc Trạch quản lý (theo biên bản giao nhận lập ngày 29/4/2022), hiện chưa thu gom được do địa hình rừng núi phức tạp, phương tiện vận chuyển không có và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê hiện không quản lý, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[10] Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Đức C, ông Bùi Xuân H, anh Bùi Xuân T, chị Nguyễn Thị H, chị Trần Thị T, chị Nguyễn Thị H, chị Mai Thị T, ông Mai Ngọc V, ông Dương H, ông Lê Văn L, ông Lê Văn C, bà Võ Thị H, chị Phạm Thị H, chị Thái Thị V, chị Nguyễn Thị H, chị Lê Thị H, anh Trần Văn C1, anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quốc H là những người được bị cáo Lê Quang V thuê sẽ phát, chặt cây rừng nói trên. Tuy nhiên, xét thấy những người này được bị cáo thuê làm công, không bàn bạc, không có động cơ, mục đích hủy hoại rừng cùng với bị cáo nên chưa đủ căn cứ xử lý vai trò đồng phạm trong vụ án.

[11] Để xảy ra vụ hủy hoại rừng nêu trên có phần trách nhiệm của những đơn vị trực tiếp được giao quản lý, bảo vệ rừng tại tiểu khu 251A xã Phúc Trạch là Ban quản lý rừng phòng hộ Hương Khê và UBND xã Phúc Trạch trong việc tuần tra bảo vệ rừng của cán bộ kiểm lâm phụ trách địa bàn và các lực lượng liên quan chưa kịp thời phát hiện, ngăn chặn khi vụ việc mới phát sinh. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Qua xét xử vụ án, kiến nghị Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Khê, Hạt Kiểm lâm Hương Khê và UBND xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê tăng

cường công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng; tăng cường phối hợp tuần tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về bảo vệ rừng trên địa bàn.

[13] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, người khuyết tật nặng và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 243; điểm s, p, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang V phạm tội “Hủy hoại rừng”.
2. Xử phạt bị cáo Lê Quang V 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lê Quang V phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền là 1.284.091.800 đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay tiếp tục phải bồi thường thiệt hại số tiền là 1.234.091.800đ.

Kể từ bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền chủ động ra quyết định thi hành án thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 chiếc lam cửa màu trắng, 01 chiếc sên cửa và chiếc máy cửa xăng cầm tay nhãn hiệu Fujikawa; 01 máy cửa xăng, võ máy bằng nhựa màu đỏ đen, nhãn hiệu Minh Thắng Sài Gòn.

Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 chiếc rựa mòng dài 75cm, lưỡi kim loại màu đen rộng 5cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 04cm (thu giữ Lê Quang V); 01 chiếc rựa mòng dài 70cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt màu đen (thu giữ từ Nguyễn Thị H); 01 chiếc dao bẫy dài 45cm, lưỡi bằng kim loại màu đen xám rộng 5cm, cán dao bằng gỗ hai đầu cán có đính khâu làm bằng kim loại (thu giữ Nguyễn Thị H); 01 chiếc rựa mòng dài 70cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt có khắc chữ “Dũng” ở lưỡi dao (thu giữ từ Thái Thị V); 01 chiếc rựa mòng dài 80cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt màu đen (thu giữ từ Lê Văn C); 01 chiếc rựa mòng dài 90cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt màu đen (thu giữ từ Lê Văn

L); 01 chiếc rửa mỏng dài 90cm, cán bằng inox, lưỡi bằng sắt màu đen; 01 chiếc liềm dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ; 01 chiếc liềm dài 45cm, lưỡi liềm bằng kim loại hình vòng cung, cán bằng gỗ (thu giữ từ Phạm Thị H); 01 chiếc rửa mỏng dài 80cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt màu đen rộng 05cm, trên lưỡi dao khắc chữ ĐẠO-TH (thu giữ từ Võ Thị H); 01 chiếc rửa mỏng dài 65cm, cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng sắt màu đen (thu giữ từ Mai Ngọc V); 01 chiếc rửa mỏng dài 66cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3cm, dài 40cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài 26cm (thu giữ từ Trần Thị T); 01 chiếc liềm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3cm, chiều dài 12cm, lưỡi bằng sắt màu đen chiều dài 27,5cm và 01 chiếc rửa mỏng dài 72cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3cm, dài 44,5cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài 27,5cm (thu giữ từ Trần Thị T); 01 chiếc rửa mỏng dài 75cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3cm, dài 49,5cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài 25,5cm (thu giữ từ Bùi Xuân H); 01 chiếc rửa mỏng dài 78cm, cán bằng gỗ tròn đường kính 3,5cm, dài 50cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài 28cm (thu giữ từ Bùi Xuân T).

(Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLVNQL;
- VKSND huyện;
- CQĐT CA huyện;
- CQTHAHS CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu: HSPA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng